

4. Phân số và thập phân

1. B	2. B	3. A	4. B	5. B	6. B	7. A	8. C	9. B	10. D
11. B	12. A	13. C	14. B	15. B	16. C	17. C	18. C	19. A	20. C
21. C	22. A	23. A	24. C	25. B					

Câu 1: B ($\frac{3}{4} = 0,75; \frac{5}{6} = 0,833... \Rightarrow \frac{3}{4} < \frac{5}{6}$)

Câu 2: B ($\frac{2}{3} + \frac{1}{6} = \frac{4}{6} + \frac{1}{6} = \frac{5}{6}$)

Câu 3: A ($\frac{2}{3} \times \frac{9}{4} = \frac{18}{12} = \frac{3}{2}$)

Câu 4: B ($1,5 + 2,06 = 3,56$)

Câu 5: B (3,14159 làm tròn đến 3 chữ số thập phân là 3,142)

Câu 6: B ($\frac{2}{5} = 0,4 = \frac{40}{100} = 40\%$)

Câu 7: Lời giải chi tiết:

- $-0,45 = -\frac{45}{100}$ Rút gọn:

$$\frac{45}{100} = \frac{9 \times 5}{20 \times 5} = \frac{9}{20} \Rightarrow -0,45 = -\frac{9}{20}.$$

- $0,07 = \frac{7}{100}$ đã tối giản

- $-0,008 = -\frac{8}{1000}$. Rút gọn:

$$\frac{8}{1000} = \frac{8}{8 \times 125} = \frac{1}{125} \Rightarrow -0,008 = -\frac{1}{125}$$

- Từ đó: $-0,45 = -\frac{9}{20}$, $0,07 = \frac{7}{100}$, $-0,008 = -\frac{1}{125}$.

Chọn đáp án đúng A

Câu 8: Lời giải chi tiết

- So sánh các chiều cao:
 - Hồng: 1,62 m
 - Hoa: 1,59 m
 - Hạnh: 1,65 m
- Lớn nhất là 1,65 m (Hạnh cao nhất).
- Nhỏ nhất là 1,59 m (Hoa thấp nhất).

Đáp án đúng: C.

Câu 9: Lời giải chi tiết

- Cộng lần lượt các số:
 - $9,7542 + 2,18 = 11,9342$
 - $11,9342 + 5,001 = 16,9352$
 - $16,9352 + 0,13 = 17,0652$
- Làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất:
 - Ở hàng phần mười: 0 (trong 17,0652).
 - Xét chữ số ngay sau đó (hàng phần trăm): $6 \geq 5$, nên làm tròn phần mười lên 1 đơn vị $17,0652 \approx 17,1$

Chọn đáp án đúng: B

Câu 10: Lời giải chi tiết:

- Đổi tất cả về dạng thập phân (nếu cần):
 - $-\frac{1}{3} \approx -0,333$,
 - $52\% = 0,52$
 - $\frac{5}{8} = 0,625$
- So sánh hai số âm $-0,333 < -0,25 \Rightarrow -\frac{1}{3} < -0,25$.

- So sánh các số dương:

$$0,5 < 0,52 < 0,625 \Rightarrow 0,5 < 52\% < \frac{5}{8}.$$

- Sắp xếp thành dãy có thứ tự tăng dần:

$$-\frac{1}{3}; -0,25; 0,5; 52\%; \frac{5}{8}.$$

Chọn đáp án D

Câu 11: $\frac{3}{4} = 0,75.$

Đáp án: B

Câu 12: $2\frac{1}{5} = 2 + \frac{1}{5} = \frac{11}{5} = 2,2.$

Đáp án: A

Câu 13

4,025 có 3 chữ số thập phân $\Rightarrow \frac{4025}{1000}.$

Đáp án: C

Câu 14

Nghịch đảo $-\frac{5}{7}$ là $-\frac{7}{5}.$

Đáp án: B

Câu 15

$12,34 < x < 12,99, x \in \mathbb{N} \Rightarrow x = 13.$

Đáp án: B

Câu 16

So sánh gần đúng: $\frac{5}{8} = 0,625; \frac{3}{7} \approx 0,4286; \frac{4}{9} = 0,4444; \frac{1}{6} = 0,1667.$

Thứ tự giảm dần: $\frac{5}{8} > \frac{4}{9} > \frac{3}{7} > \frac{1}{6}$.

Đáp án: C

Câu 17: $-\frac{16}{60} = -\frac{4}{15}$ (chia 4).

Đáp án: C

Câu 18

$\frac{1}{20} = 0,05$; $\frac{2}{20} = 0,1$. Ở giữa có $\frac{15}{200} = 0,075$.

Đáp án: C

Câu 19: $1\frac{1}{2} = \frac{3}{2}$, $2\frac{1}{3} = \frac{7}{3}$.

Cộng: $\frac{3}{2} + \frac{7}{3} = \frac{9}{6} + \frac{14}{6} = \frac{23}{6} = 3\frac{5}{6}$.

Đáp án: A

Câu 20

$\frac{7}{12} + \frac{25}{-12} = \frac{7-25}{12} = -\frac{18}{12} = -\frac{3}{2}$.

Đáp án: C

Câu 21: $2,4 \cdot x = -\frac{6}{5} \cdot 0,4$.

$\frac{6}{5} = 1,2$, kèm dấu “-” $\Rightarrow -1,2 \times 0,4 = -0,48$.

$2,4x = -0,48 \Rightarrow x = \frac{-0,48}{2,4} = -0,2$.

Đáp án: C

Câu 22

$$\frac{5}{6}x - \frac{1}{4} = 1 \Rightarrow \frac{5}{6}x = \frac{5}{4}$$

$$\Rightarrow x = \frac{5}{4} \times \frac{6}{5} = \frac{6}{4} = \frac{3}{2}.$$

Đáp án: A

Câu 23:

$$2,5 \text{ giờ} = 150 \text{ phút. } 30 \text{ phút chiếm } \frac{30}{150} = \frac{1}{5}.$$

Đáp án: A

Câu 24:

$$\frac{n-6}{n+1} \text{ nguyên} \Rightarrow (n+1) \mid (n-6). \text{ Ta có } n-6 = (n+1) - 7$$

$$\Rightarrow (n+1) \mid 7 \Rightarrow n+1 \in \{\pm 1, \pm 7\} \Rightarrow n \in \{0, -2, 6, -8\}.$$

Tổng 4 giá trị.

Đáp án: C

Câu 25:

0,5%/tháng

$$\Rightarrow \text{lãi} = 10.000.000 \times 0,5\% = 50.000.$$

$$\text{Tổng} = 10.050.000.$$

Đáp án: B